TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 01 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Ông Vũ Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn A1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị A trình bày: Chị A và anh A1 tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 09/12/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có tích cách không hợp, bất đồng về quan điểm. Mâu thuẫn trở lên căng thẳng nên sau đó chị A đã đưa con về nhà bố

mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm trách nhiệm với nhau. Nay chị A xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn khả năng đoàn tụ do vậy chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Phong T, sinh ngày 03/9/2009. Chị A yêu cầu được nuôi con chung, việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thoả thuận, chị A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị đề ngày 01/8/2023, cháu Lê Phong Toàn đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu được ly hôn và cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đồng thời ra thông báo yêu cầu anh A1 có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nhưng anh A1 không thực hiện.

Tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả cho thấy: Chị A và anh A1 tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên chị A đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Chị A và anh A1 có 01 con chung là Lê Phong T, sinh ngày 03/9/2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị A được ly hôn với anh A1.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Lê Phong Toàn, sinh ngày 03/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị A có yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh A1 có nơi cư trú tại xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn anh Lê A1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị A và anh A1 tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, chị A và anh A1 quá trình chung sống có tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân trong thời gian dài cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị A được ly hôn với anh Lê A1.

[3] Về con chung: Chị A và anh A1 có 01 con chung là Lê Phong T, sinh ngày 03/9/2009, chị A yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, chị A là người có thu nhập, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị A là người trực tiếp nuôi con, mặt khác con chung có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy việc giao con chung theo yêu cầu của chị A là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi, nguyện vọng của con chung cũng như quy định của pháp luật. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao con chung Lê Phong T, sinh ngày 03/9/2009 cho chị A nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, chị A không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị A được ly hôn với anh Lê A1.

- Về con chung: Giao con chung Lê Phong T, sinh ngày 03/9/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con chị A không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Trần Thị A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này chị A đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005207 ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Chị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Anh A1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã An Hồng, huyện An Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Chỉnh